

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Võ Thị Kim Nguyên. Phòng học: 113.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A11	1	Hồ Nguyễn Minh	Anh	28	05	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	2	Võ Hà	Anh	19	04	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	3	Từ Gia	Bảo	15	12	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	4	Nguyễn Phú	Cường	02	08	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	5	Nguyễn Đức Anh	Duy	10	01	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	6	Đào Hải	Đăng	21	09	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	7	Trương Mẫn	Đình	15	04	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	8	Đỗ Long	Hải	04	09	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	9	Phó Thế	Hào	13	01	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	10	Ngô Thị Thanh	Hậu	22	03	2004	Nữ	10A9	Tiếng Trung
11A11	11	Tô Quốc	Hòa	06	07	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	12	Phạm Minh	Hùng	21	04	2003	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	13	Nguyễn Trương Phúc	Huy	04	03	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	14	Phạm Vũ Thu	Huyền	03	10	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	15	Nguyễn Hữu Gia	Hưng	06	09	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	16	Dương Đình Văn	Khanh	22	11	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	17	Nguyễn Đoàn Thiên	Kim	25	07	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	18	Đinh Thị Khánh	Linh	22	01	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	19	Trần Vĩnh	Lộc	17	01	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	20	Dương Thanh	Mai	13	01	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	21	Nguyễn Thanh Hằng	Nga	16	11	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	22	Phạm Đức	Nghĩa	27	07	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	23	Phạm Trần Như	Ngọc	03	02	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	24	Dương Trí	Nhân	09	05	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	25	Tiết Thanh	Nhi	04	04	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	26	Trình Như Quỳnh	Nhi	08	11	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	27	Nguyễn Minh	Nhiên	27	02	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	28	Nở Quỳnh Thanh	Như	09	10	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	29	Dương Huỳnh Siêu	Phú	27	05	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	30	Lưu Nguyễn Ai	Phương	07	01	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	31	Ngô Thảo	Phương	29	04	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	32	Nguyễn Anh	Quân	05	06	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	33	Phùng Dũng	Quân	22	12	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	34	Đỗ	Quỳnh	12	01	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	35	Hồ Như	Quỳnh	04	02	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	36	Thích Diệu	Quỳnh	03	02	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	37	Trần Phạm Như	Quỳnh	24	05	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	38	Nguyễn Bá	Thảo	07	08	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	39	Phạm Thị Minh	Thư	16	05	2004	Nữ	10A9	Tiếng Trung
11A11	40	Trương Anh	Thư	06	08	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	41	Huỳnh Chung Duy	Thức	08	11	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	42	Nguyễn Khánh	Toàn	30	12	2003	Nam	10A11	Tiếng Trung
11A11	43	Đoàn Minh	Trang	27	11	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	44	Âu Dương Tú	Vân	14	06	2004	Nữ	10A11	Tiếng Trung
11A11	45	Nguyễn Thành	Vinh	25	10	2004	Nam	10A11	Tiếng Trung

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.